

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/11/2018

“V/v Ly hôn giữa anh D và chị T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Đâu và bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: **ông Nguyễn Quang Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 772/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2018 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Lương Công D, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: đường 24/16 Cửa Trại, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: chị Đậu Thị Hồng T, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: khối 1, phường C, thành phố V, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại “Đơn xin ly hôn” đề ngày 27/8/ 2018; Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Lương Công D trình bày: Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đậu Thị Hồng T là vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại khối 1 phường C một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không còn phù hợp. Anh cũng đã vì con mà cố gắng rất nhiều

nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến năm 2010, do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau từ đó đến nay. Nay anh D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án xử cho được ly hôn với chị T để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lương Công Vĩnh P, sinh ngày 21/3/2003 và Lương Công Vĩnh T, sinh ngày 13/12/2006. Từ khi ly thân đến nay hai cháu ở với chị T tại khối 1, phường C. Trong đơn ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, tuy nhiên, qua tham khảo ý kiến của các con thì cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh D cũng đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để phù hợp với nguyện vọng và không xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu. Việc chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho chị T nuôi con chung thì anh D cũng đồng ý.

Về quan hệ chia tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là chị Đậu Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: chị T thống nhất về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như anh D trình bày. Chị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không phù hợp, anh D không lo làm ăn, nợ nần nhiều. Đến năm 2010 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau từ đó đến nay. Nay anh D làm đơn xin ly hôn thì chị T cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D. Chị T cũng đề nghị được vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị tòa án xét xử vụ án vắng mặt vì vợ chồng ly thân đã lâu, không còn gì để hòa giải và hàn gắn.

Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lương Công Vĩnh P, sinh ngày 21/3/2003 và Lương Công Vĩnh T, sinh ngày 13/12/2006. Từ khi ly thân đến nay hai cháu ở với chị T tại khối 1, phường

C. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho chị T nuôi con chung.

Về quan hệ chia tài sản: chị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều **70, 71, 72 BLTTDS**

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: xử cho anh Lương Công D được ly hôn chị Đậu Thị Hồng T; về con: xét nguyện vọng của các con chung đều muốn được tiếp tục ở với mẹ, thực tế các con chung đã ở với chị T tại khối 1, phường C, học hành sinh hoạt ổn định nên đề nghị giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D do chị T không yêu cầu; về tài sản: anh D và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: anh D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đề nghị không tham gia hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại điều 207 BLTTDS, bị đơn cũng có đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lương Công D và chị Đậu Thị Hồng T là vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại **UBND phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An năm 2002**, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống giữa anh D và chị T

thấy rằng: Sau khi kết vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống, không còn phù hợp; vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc gì đến nhau 7 năm nay. Kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy quá trình chung sống giữa anh D và chị T có mâu thuẫn, từ năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh D đã bỏ đi nơi khác sinh sống, chị T cùng hai con sinh sống học tập ổn định tại khối 1, phường C. Tại phiên tòa anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D và chị T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc anh D yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lương Công Vĩnh P, sinh ngày 21/3/2003 và Lương Công Vĩnh T, sinh ngày 13/12/2006. Chị T và anh D đều có nguyện giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D. Xét thấy nguyện vọng của anh D và chị T phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung. Vì vậy cần xử giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng tạo điều kiện cho các cháu ổn định sinh hoạt và học tập là phù hợp; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

Về quan hệ chia tài sản chung: anh D và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh D phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lương Công D và chị Đậu Thị Hồng T

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Lương Công Vĩnh P, sinh ngày 21/3/2003 và Lương Công Vĩnh T, sinh ngày 13/12/2006 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: anh Lương Công D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0002877 ngày 30/8/2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND P V, TP. V
- tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung